

**BÁO CÁO**  
**tháng 07 năm 2015**

-----

***1. Một số tình hình và kết quả 5 năm (2011 – 2015) thực hiện đầu tư công***

Năm năm qua, các ngành, các cấp, các địa phương đã triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trên địa bàn tỉnh khá tích cực, đạt được nhiều kết quả. Trong 5 năm qua, tổng nguồn vốn đầu tư công do địa phương quản lý đạt 13.194 tỷ đồng; trong đó: Vốn ngân sách địa phương 4.688 tỷ đồng, vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ 4.937 tỷ đồng, vốn trái phiếu Chính phủ 1.718 tỷ đồng và vốn xổ số kiến thiết 1.851 tỷ đồng. Việc bố trí vốn đầu tư công được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, khắc phục dần tính dàn trải, tập trung vốn cho các công trình trọng điểm, địa bàn khó khăn, ưu tiên bố trí vốn cho thanh toán nợ, dự án chuyển tiếp, hoàn trả tạm ứng ngân sách nhà nước, trả nợ các khoản vốn vay của ngân sách địa phương, hạn chế tối đa dự án khởi công mới. Các nguồn vốn xổ số kiến thiết, vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ và vốn trái phiếu Chính phủ được tỉnh bố trí sử dụng đúng mục tiêu, chương trình, lĩnh vực. Đã tập trung vốn đầu tư cho phát triển thủy lợi, giao thông, kè biển, khu neo đậu tàu thuyền, giáo dục, y tế. Nhiều dự án được đầu tư hoàn thành, đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả, góp phần quan trọng thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương giai đoạn 2011 - 2015.

Về hạ tầng thủy lợi, bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ đã đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng một số công trình quan trọng: Dự án tưới Phan Rí - Phan Thiết, hồ Phan Dũng, hồ Sông Móng, hồ Sông Dinh 3, đập dâng Tà Pao và 09 kênh nối mạng trên địa bàn toàn tỉnh, như kênh chuyển nước Sông Lũy - Cà Giây, kênh tiếp nước hồ Cà Giây, kênh Ủy Thay - Đá Giá, kênh chuyển nước Châu Tá 812, kênh tiếp nước hồ Sông Móng – hồ Đu Đủ - hồ Tân Lập; kênh tiếp nước Trung tâm nhiệt điện Vĩnh Tân,... Nhờ vậy, tỉnh đã cơ bản khắc phục dần tình trạng khô hạn, thiếu nước sản xuất trên nhiều địa bàn.

Về hạ tầng giao thông, bằng nhiều nguồn vốn đã tập trung đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng nhiều công trình có ý nghĩa chiến lược cho phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo an ninh quốc phòng, như các tuyến đường trục ven biển từ La Gi đến Bình Thạnh – huyện Tuy Phong, đường ĐT.706B, đường Tôn Đức Thắng, Quốc lộ 55, Quốc lộ 28, đường ĐT.720, ĐT.766, ĐT.712, cầu

Sông Lũy, cầu Hùng Vương, cầu Đá Dựng, cầu Trần,... Các tuyến đường giao thông nông thôn được nâng cấp, đầu tư xây dựng mới khá nhanh, hệ thống đường huyện, đường đến các trung tâm xã, thôn, xóm cơ bản được liên thông, 100% xã có đường ô tô đến trung tâm.

Về hạ tầng thủy sản ven biển, đã tập trung đầu tư nâng cấp mở rộng các cảng cá Phan Thiết, Phan Rí Cửa, La Gi và Phú Quý; xây dựng hoàn thành và đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả các khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão Phú Hải và một số hạng mục thiết yếu của khu neo đậu tàu thuyền Liên Hương, khu neo đậu tàu thuyền Phan Rí Cửa. Hệ thống các công trình bảo vệ đê kè biển được triển khai đầu tư xây dựng theo hướng kiên cố gắn với đầu tư hạ tầng các khu dân cư phòng chống thiên tai, sắp xếp dân di cư tự do, như: Kè bảo vệ bờ biển Phước Thê, kè bảo vệ bờ biển Bình Thạnh, kè bảo vệ bờ biển khu phố 13 thị trấn Liên Hương, kè bảo vệ bờ biển Phan Rí Cửa (Tuy Phong), kè bảo vệ bờ biển Hàm Tiên, kè Đồi Dương, Kè bảo vệ bờ biển phường Đức Long (Phan Thiết), kè bảo vệ khu phố 10 La Gi, kè chống xói lở bờ biển Phú Quý... và khu dân cư Hồ Tôm, xã Tân Phước (La Gi); khu dân cư A3 Chí Công, khu dân cư xóm 1, xã Phước Thê (Tuy Phong). Các dự án đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng đã góp phần sắp xếp dân cư, ổn định cuộc sống nhân dân.

Huy động được khá nhiều nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, vốn xổ số kiến thiết, vốn trái phiếu Chính phủ và vốn ODA đầu tư hạ tầng giáo dục đào tạo và y tế. Nhờ đó, hệ thống mạng lưới cơ sở vật chất, trang thiết bị ngành giáo dục đào tạo, y tế ngày càng hoàn chỉnh hơn, cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học, cũng như khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đến nay, tổng số phòng học của các trường mầm non và phổ thông được kiên cố 4.312/6.923 phòng; có 86 trường đạt chuẩn quốc gia, tỉnh đã xóa được phòng học tạm bợ và ca 3. Nhiều bệnh viện tuyến tỉnh, huyện và phòng khám đa khoa khu vực được đầu tư xây mới, nâng cấp, Bệnh viện huyện Bắc Bình và huyện Đức Linh đã được nâng cấp thành Bệnh viện đa khoa khu vực; Bệnh viện chuyên khoa Lao và Bệnh phổi, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng tỉnh, Bệnh viện huyện Hàm Thuận Bắc, Hàm Tân, Phú Quý được xây mới, hoàn thành đưa vào sử dụng. Hệ thống y tế dự phòng tỉnh, huyện từng bước được đầu tư nâng cấp và xây mới với hệ thống trang thiết bị khá đồng bộ; nhiều thiết bị y tế hiện đại được đầu tư, đưa vào sử dụng, nâng cao chất lượng khám và chữa bệnh cho nhân dân.

*Tuy nhiên*, việc thực hiện kế hoạch đầu tư công trên địa bàn tỉnh vẫn một số khó khăn, trước hết là do nhu cầu đầu tư phát triển các ngành, lĩnh vực và các địa phương rất lớn, trong khi nguồn vốn đầu tư công còn hạn chế nên việc bố trí

vốn dự án đầu tư công ở một số công trình, dự án vẫn còn tình trạng kéo dài; tiến độ triển khai xây dựng chậm, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn nhiều khó khăn, vướng mắc. Thời gian thi công kéo dài, chế độ chính sách về tiền lương, giá cả vật liệu biến động tăng liên tục nên chi phí dự phòng không thể tính đúng, tính đủ dẫn đến một số dự án phải điều chỉnh tổng vốn đầu tư. Năng lực của một số chủ đầu tư dự án sử dụng vốn đầu tư công còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

## ***2. Một số kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI về Đại hội Đảng các cấp***

Sau khi Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 30/5/2014 về *Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 36-CT/TW của Bộ Chính trị)*; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 127 - KH/TU để chỉ đạo triển khai thực hiện trong toàn tỉnh; trong đó, chọn 3 đảng bộ trực thuộc tỉnh (huyện Tánh Linh, Công an tỉnh, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp) và 3 đảng bộ cơ sở (xã Bình Thạnh, huyện Tuy Phong; xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc; Văn phòng Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh) để tổ chức đại hội điểm của tỉnh. Ngoài việc tổ chức quán triệt Chỉ thị số 36-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XI), Kế hoạch số 127-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định, Thường trực Tỉnh ủy đã tổ chức các Hội nghị trực tuyến rà soát việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XI), Kế hoạch số 127-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thành lập 03 tổ chỉ đạo Đại hội điểm của tỉnh và 02 đoàn kiểm tra tình hình, kết quả chuẩn bị Đại hội Đảng ở các Đảng bộ cơ sở và cấp trên cơ sở; kịp thời ban hành các công văn chỉ đạo việc tổ chức Đại hội theo chỉ đạo, yêu cầu hoặc hướng dẫn của Trung ương.

- *Công tác tuyên truyền về Đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2015 – 2020 được chú ý chỉ đạo thực hiện.* Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy ban hành các hướng dẫn tuyên truyền về Đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2015 – 2020; chỉ đạo các cơ quan thông tin – đại chúng trên địa bàn tỉnh, bản tin hoạt động của các đoàn thể chính trị - xã hội tăng cường thông tin, tuyên truyền về công tác tổ chức Đại hội Đảng các cấp. Báo Bình Thuận, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh đã mở chuyên mục tuyên truyền về đại hội đảng cấp cơ sở và cấp trên cơ sở, nhất là đối với các đại hội được chọn làm điểm của tỉnh; đồng thời, tập trung tuyên truyền, cổ vũ, động viên các cấp, các ngành, địa phương thi đua thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2015, góp phần hoàn thành thắng lợi nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh

lần thứ XII; tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt trên các lĩnh vực. Các Đảng bộ cấp trên cơ sở của tỉnh cũng tăng cường tuyên truyền về Đại hội Đảng bộ ở cấp mình bằng các hình thức phù hợp. Từ đó đã tạo ra không khí sôi nổi, phấn khởi trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

- *Phong trào thi đua yêu nước lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp diễn ra đều khắp trên địa bàn toàn tỉnh.* Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 55-CT/TU, ngày 29/12/2014 “*về việc lãnh đạo đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước năm 2015*”, Ủy ban Nhân dân tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND, ngày 13/01/2015 *về tổ chức phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XIII, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và các ngày lễ lớn trong năm 2015*, chỉ đạo mỗi tổ chức, cơ quan, đơn vị và địa phương đăng ký hoàn thành ít nhất một công trình, một việc làm thật sự có ý nghĩa mang lại hiệu quả thiết thực gắn với phong trào “*Xây dựng nông thôn mới*”, phong trào “*Đền ơn, đáp nghĩa*”, “*giảm nghèo*”, phong trào “*Làm giao thông nông thôn*”, “*làm thủy lợi nhỏ*”... Đến nay, toàn tỉnh đã hoàn thành việc đề nghị công nhận danh hiệu cao quý Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng cho 822 trường hợp (111 phong tặng, 711 truy tặng); có 34.073 đối tượng bảo trợ xã hội/17.036 hộ, trong đó có 9.513 hộ của người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên có mức sống cao hơn mức chuẩn nghèo, chiếm 55,8%; hoàn thành việc xây dựng mới nhà ở cho 100% đối tượng và sửa chữa nhà ở cho trên 50% đối tượng thuộc diện gia đình có công với cách mạng theo Chỉ thị số 55-CT/TU đã đề ra. Các các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc đã hoàn thành và đưa vào sử dụng 38 công trình với tổng mức kinh phí đầu tư hơn 2.304 tỷ đồng; triển khai thực hiện hoàn thành 43 phần việc có ý nghĩa với tổng kinh phí thực hiện gần 17 tỷ đồng. Các cấp ủy cơ sở đã hoàn thành 1.880 công trình, phần việc.

- *Tiến độ tổ chức Đại hội Đảng các cấp cơ bản bảo đảm theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.* Trên cơ sở Chỉ thị số 36-CT/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 127-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các đảng ủy trực thuộc tỉnh đã ban hành kế hoạch, tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện ở cấp mình. Nội dung kế hoạch luôn bám sát chỉ đạo của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Thường trực Tỉnh ủy đã có các buổi làm việc với các Đảng bộ cơ sở, Đảng bộ cấp trên cơ sở được tổ chức Đại hội điểm, Thường trực các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc để kiểm tra và chỉ đạo công tác tổ chức, chuẩn bị Đại hội.

Đến nay, 03 đảng bộ cơ sở được chọn làm điểm hoàn thành việc tổ chức Đại hội theo kế hoạch, Thường trực Tỉnh ủy đã chủ trì họp rút kinh nghiệm để nhân rộng trong toàn Đảng bộ tỉnh; 100% chi, đảng bộ cấp cơ sở (508/508) hoàn thành việc tổ chức Đại hội Đảng, nhiệm kỳ 2015 – 2020. Đã có 05 tổ chức đảng cấp trên cơ sở đã hoàn thành việc tổ chức Đại hội, trong đó có 03 tổ chức Đảng cấp trên cơ sở được chọn làm điểm của tỉnh. Trong tháng 8/2015, 10 Đảng bộ cấp trên cơ sở còn lại sẽ hoàn thành việc tổ chức Đại hội.

- *Việc chỉ đạo góp ý và tổng hợp ý kiến góp ý vào dự thảo các Văn kiện Đại hội XII của Đảng được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.* Trên cơ sở các tài liệu của Trung ương phân bổ cho tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo phân bổ cho các đảng bộ trực thuộc tỉnh theo hướng dẫn của Trung ương; ban hành công văn chỉ đạo việc tổ chức góp ý thảo luận và tổng hợp ý kiến góp ý thảo luận, Thường trực Tỉnh ủy chủ trì hội nghị trực tuyến hướng dẫn việc góp ý thảo luận và tổng hợp ý kiến thảo luận. Đến nay, việc thảo luận, góp ý các văn kiện của Trung ương đã hoàn thành ở đại hội Đảng cấp cơ sở, các đảng bộ cấp trên cơ sở đang tổ chức cho đại biểu tham dự đại hội đại biểu đảng bộ cấp mình tham gia góp ý, sau đó sẽ gửi về Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổng hợp, xây dựng báo cáo trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015 – 2020.

- *Việc xây dựng các Văn kiện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015 – 2020 được thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc và bảo đảm chất lượng.* Trước khi Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 36-CT/TW; Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận đã ban hành các quyết định thành lập các Tiểu ban chuẩn bị Đại hội Đại biểu đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015 – 2020.

- Ngay sau khi thành lập, Tiểu ban Văn kiện đã tiến hành họp, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của Tiểu Ban trong việc xây dựng các dự thảo Văn kiện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII. Trên cơ sở báo cáo của từng cơ quan, đơn vị, Bộ phận biên tập đã tập hợp, hoàn chỉnh bước đầu. Dự thảo Báo cáo chính trị đã nhiều lần được Tiểu ban văn kiện, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy cho ý kiến; các cuộc họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy đều có mời đại diện lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan Đảng Trung ương ở phía Nam dự và tham gia ý kiến; đồng thời, đã tranh thủ ý kiến góp ý của các đồng chí lãnh đạo tiền nhiệm. Sau đó, Bộ phận biên tập tiếp thu, hoàn chỉnh, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy cho ý kiến trước khi in thành tài liệu lấy ý kiến Đại hội đại biểu các đảng bộ cấp trên cơ sở của tỉnh.

- Để phát huy trí tuệ của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân tỉnh nhà góp ý văn kiện, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo đảng toàn văn dự thảo Báo cáo chính trị trên Báo Bình Thuận (*cả báo in và báo điện tử*), Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của Tỉnh ủy, Tập Thông tin Tuyên giáo của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, phát toàn văn trên Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh và ban hành Thư ngỏ gửi kêu gọi cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân cùng tham gia góp ý vào Dự thảo Báo cáo chính trị.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã gửi lấy ý kiến góp ý của các bộ, ngành Trung ương; đến nay, đã có 20 bộ, ngành Trung ương góp ý. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức Hội nghị lấy ý kiến của gần 600 cán bộ chủ chốt nguyên chức và đương chức của tỉnh góp ý các dự thảo Văn kiện Đại hội XII của Đảng và dự thảo Báo cáo chính trị của tỉnh; đã có hơn 200 lượt ý kiến (gồm ý kiến trực tiếp tại Hội nghị và ý kiến góp ý bằng văn bản) góp ý Báo cáo chính trị.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các bộ, ngành Trung ương và Hội nghị cán bộ chủ chốt của tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy đã chỉ đạo Văn phòng Tỉnh ủy tập hợp cụ thể từng ý kiến; phân loại rõ các ý kiến tiếp thu, các ý kiến nghiên cứu trong quá trình triển khai thực hiện hoặc sẽ được lưu ý thảo luận sâu tại Đại hội. Sau đó, hoàn chỉnh dự thảo Báo cáo chính trị trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy cho ý kiến và tiếp tục hoàn chỉnh, trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến lần cuối trước khi làm tài liệu phục vụ làm việc với Bộ Chính trị trong tháng 8/2015.

Bên cạnh đó, Tổ biên tập tiếp tục xây dựng dự thảo Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XII) và dự thảo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII. Nội dung dự thảo Báo cáo kiểm điểm và dự thảo Nghị quyết đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhiều lần cho ý kiến, Tỉnh ủy đã 02 lần họp nghe và cho ý kiến; đồng thời, tiếp thu ý kiến góp ý của các đồng chí đại diện lãnh đạo Vụ II – Văn phòng Trung ương Đảng và cơ quan Đảng Trung ương ở phía Nam, Tổ biên tập đã nghiên cứu, hoàn chỉnh nội dung Báo cáo kiểm điểm và dự thảo Nghị quyết, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến lần cuối trước khi làm tài liệu phục vụ làm việc với Bộ Chính trị.

*Nhìn chung*, việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) được tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, khẩn trương từ tỉnh đến cơ sở; đến nay, tiến độ tổ chức Đại hội Đảng các cấp bảo đảm theo chỉ đạo của Bộ Chính trị và Ban Thường vụ Tỉnh ủy; công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015 – 2020 thực hiện khẩn trương, chu đáo và bảo đảm chất lượng. *Tuy nhiên*, do một số yếu tố khách quan, một số đảng bộ cấp cơ sở và cấp trên cơ sở tổ chức Đại hội còn

chậm so với kế hoạch đề ra; ý kiến góp ý dự thảo các Văn kiện Đại hội XII của Đảng ở một số nơi còn ít; tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến nhân sự cấp ủy khóa mới đã ảnh hưởng đến việc tổ chức Đại hội ở một số tổ chức cơ sở đảng.

### ***3. Một số kết quả sau 5 năm (2011 – 2015) triển khai thực hiện Chương trình hành động phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh***

Qua 5 năm (2011 – 2015) thực hiện Quyết định số 679/QĐ-TTg, ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính Phủ, công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm trên địa bàn tỉnh đạt được một số kết quả khá tích cực, nổi rõ là:

Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về phòng, chống tệ nạn mại dâm trên toàn tỉnh luôn được chú trọng. 5 năm qua, các ngành chức năng đã tổ chức nói chuyện chuyên đề cho hơn 12.750 lượt đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia; treo 31.275 pa nô, băng rôn, phát 66.150 tờ rơi; đưa 550 tin, bài, phóng sự, hình ảnh về phòng, chống tội phạm và phòng, chống mại dâm; tổ chức 125 buổi giao lưu, đối thoại, gặp mặt, tuyên dương điển hình trong phòng, chống tội phạm và phòng, chống mại dâm. Thông qua hoạt động của phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá tại khu dân cư”, phong trào “Quần chúng đấu tranh tố giác tội phạm”, phong trào “Xây dựng thôn, xóm, khu phố văn minh”, phát động toàn dân đăng ký “Xây dựng gia đình văn hóa” và thực hiện cuộc vận động “3 tự” (tự giác, tự tin và tự chủ trong phòng, chống HIV/AIDS) gắn với xây dựng xã, phường, thị trấn không có tệ nạn mại dâm đã xuất hiện nhiều mô hình, cách làm hay trong phòng, chống mại dâm đó là mô hình “Chi hội Cựu chiến binh phòng, chống tệ nạn xã hội và phòng, chống tội phạm”, “Tổ phụ nữ tuyên truyền phòng, chống mại dâm”, “Quản lý giáo dục con em trong gia đình không phạm tội và tệ nạn xã hội”, “Phòng, chống mua bán phụ nữ, trẻ em”, “Đội thanh niên xung kích cảm hóa thanh thiếu niên chậm tiến”, “Chi đoàn tự quản về an ninh, trật tự”; “Câu lạc bộ phòng, chống ma túy”, “Tuyên đường thanh niên tự quản”, “Hòm thư tố giác tội phạm”, “Câu lạc bộ thanh niên hoàn lương sống đẹp, sống có ích, vì cộng đồng”, “Điểm sáng 2 không”, Đội tuyên truyền thanh niên, Câu lạc bộ thanh niên, Đội kỹ năng sống, Nhóm bạn giúp bạn; mô hình “Thôn, xóm không có tệ nạn ma túy, mại dâm”; “Dòng họ phòng, chống tệ nạn xã hội”.

Việc lồng ghép thực hiện mô hình xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn mại dâm được quan tâm chỉ đạo. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Cơ quan thường trực trong công tác phòng, chống mại dâm) đã phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện khá tốt quy định về “Các tiêu chí

phân loại, chấm điểm đánh giá và biểu thống kê báo cáo về công tác xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm” theo quy định. Đã tập trung triển khai tốt những nội dung, biện pháp để yêu cầu chủ cơ sở kinh doanh, dịch vụ ký cam kết khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; tuyên truyền, vận động chủ cơ sở kinh doanh gắn bảng “Nhà trọ, nhà nghỉ, nhà cho thuê không có tội phạm”; mời chủ hộ kinh doanh nhà trọ, nhà nghỉ, quán cà phê, giải khát...có nguy cơ phát sinh tệ nạn mại dâm để tuyên truyền các chủ trương, pháp luật, ký cam kết không vi phạm.

Công tác kiểm tra xử lý vi phạm hành chính và triệt phá ổ, nhóm, tụ điểm hoạt động mại dâm được triển khai tích cực. Trong 5 năm qua, các lực lượng chức năng của tỉnh đã triệt phá 84 vụ mại dâm, bắt giữ 295 đối tượng (131 chủ chứa, 82 người mua dâm, 82 người bán dâm). Xử phạt vi phạm hành chính 28 vụ/171 đối tượng gồm: 52 người là chủ chứa, 82 người mua dâm, 37 người bán dâm với số tiền là 236 triệu đồng; đề nghị truy tố hình sự 56 vụ/79 chủ chứa mại dâm. Đội công tác xã hội tình nguyện tại 25 xã, phường, thị trấn là địa bàn phức tạp về ma túy, mại dâm thường xuyên theo dõi nắm bắt tình hình, cung cấp cho lực lượng chức năng thông tin về mại dâm; phát trên 9.200 bao cao su, 2.650 tờ rơi về phòng, chống ma túy, mại dâm, HIV/AIDS; phối hợp với Công an xã, phường, thị trấn tuyên truyền, vận động 1.662 người có liên quan đến tệ nạn xã hội hoàn lương tại cộng đồng; theo dõi giám sát 104 đối tượng môi giới mại dâm, 89 quán cà phê đèn mờ, 125 người nghi hoạt động bán dâm.

Công tác giáo dục, chữa trị, giúp đỡ tạo việc làm cho người bán dâm tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tại nơi cư trú đạt kết quả bước đầu. Từ năm 2011-2012, Trung tâm đã tổ chức chữa bệnh và giáo dục cho 38 người bán dâm, tổ chức dạy nghề trang điểm, uốn tóc và học văn hóa cho 12 học viên. Từ ngày 01/7/2013 đến nay, số người bán dâm tại Trung tâm đã bàn giao về cho các địa phương quản lý tại cộng đồng (thực hiện theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính). Đến nay, số người bán dâm được quản lý tại nơi cư trú được giúp đỡ tạo việc làm ổn định 36/39 người, trong đó có 21 người có việc làm ổn định, 11 người được vay 125 triệu đồng để giải quyết việc làm từ Ngân hàng chính sách xã hội và Ngân hàng nông nghiệp - Phát triển nông thôn, 04 người làm nghề may công nghiệp ngoài tỉnh, còn 03 người chưa có việc làm ổn định và đang được theo dõi giúp đỡ.

*Nhìn chung*, 5 năm qua, các cấp ủy, chính quyền, các ngành chức năng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể trong tỉnh đã có nhiều cố gắng lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh việc quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Quyết



định số 679/QĐ-TTg, ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính Phủ về phòng, chống mại dâm. Nhận thức về phòng, chống mại dâm của đại bộ phận nhân dân được nâng lên, nhất là trong việc giúp lực lượng chức năng phát hiện hoạt động mại dâm, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm soát địa bàn, triệt phá ổ, nhóm hoạt động mại dâm ngày càng hiệu quả hơn.

*Tuy nhiên*, trên thực tế kết quả công tác phòng, chống mại dâm không đạt như mong muốn; tình hình mại dâm vẫn diễn biến phức tạp, địa bàn xảy ra tệ nạn mại dâm vẫn còn nhiều. Một số nơi coi việc phòng, chống mại dâm là nhiệm vụ chính của lực lượng Công an nên còn ỷ lại, thiếu kiên quyết chỉ đạo triển khai thực hiện. Nghị quyết số 24/2012/QH13 của Quốc hội quy định không áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với người bán dâm nên công tác theo dõi, quản lý người bán dâm còn khó khăn do đối tượng thường xuyên di chuyển, thay đổi nơi cư trú để tiếp tục bán dâm. Việc xử phạt hành chính hành vi bán dâm quá thấp nên không đủ sức răn đe. Việc phối hợp và kiểm tra, giám sát hoạt động mại dâm chưa thường xuyên chỉ tập trung ở các đợt cao điểm; việc phối hợp triệt phá hoạt động mại dâm tại một số địa bàn giáp ranh còn hạn chế do thiếu cơ chế phối hợp giữa các cơ quan có liên quan và đây cũng là kẽ hở cho mại dâm tăng cường hoạt động.

#### ***4. Kết quả 5 năm (2010 - 2015) thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị***

Qua 5 năm triển khai thực hiện Quyết định số 290-NQ/TW, ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị (khóa X), Quyết định số 2898-QĐ/TU, ngày 16/7/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh đạt được một số kết quả.

Các cấp chính quyền, cơ quan hành chính Nhà nước đã nghiên cứu sâu, kỹ các quy định và vận dụng phù hợp với tình hình thực tế; xây dựng quy chế phối hợp giữa các ngành chức năng, giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội cùng cấp để triển khai, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của đơn vị, địa phương; công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính được đẩy mạnh, đã tổ chức rà soát, bãi bỏ những văn bản trái pháp luật, không đúng thẩm quyền, sửa đổi bổ sung bộ thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị theo hướng dẫn của cấp trên. Đến nay, việc thực hiện cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông” giữa các ngành cấp tỉnh, liên thông từ cấp xã đến cấp tỉnh và từ cấp xã đến cấp huyện trên lĩnh vực cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cấp mã số thuế, cấp giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu và con dấu, giải quyết chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng, triển khai

quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hành chính theo cơ chế một cửa liên thông từ cấp xã đến cấp huyện trên các lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội; cấp giấy phép thực hiện quảng cáo giữa các ngành văn hóa, thể thao và du lịch, y tế, xây dựng, nông nghiệp và phát triển nông thôn, cấp giấy phép xây dựng, thẩm duyệt hồ sơ phòng cháy chữa cháy... đã góp phần giảm phiền hà, thời gian của tổ chức và công dân, hạn chế được tình trạng tiêu cực, nhũng nhiễu; nâng cao được ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức; tạo sự gắn bó mật thiết trong mối quan hệ giữa cơ quan hành chính nhà nước với người dân.

*Nhìn chung*, việc triển khai thực hiện quy chế công tác dân vận trong hệ thống chính trị thời gian qua đã tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hiểu rõ hơn về công tác dân vận của hệ thống chính trị, đã khắc phục những khuyết điểm, hạn chế của bản thân và thể hiện tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ, tác phong làm việc, tinh thần tận tụy phục vụ nhân dân ngày càng nâng lên; đặc biệt là đối với vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong phong trào thi đua “dân vận khéo” được thể hiện rõ qua các việc làm cụ thể, thiết thực phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương; phát huy dân chủ cơ sở, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cơ bản cho công tác vận động quần chúng phát huy hiệu quả; nhiều phong trào thi đua yêu nước được đẩy mạnh; mối quan hệ giữa chính quyền với các tổ chức đoàn thể và nhân dân được gắn bó, quan hệ xã hội trong đời sống sinh hoạt của nhân dân ngày càng mật thiết, củng cố được niềm tin của quần chúng nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của chính quyền Nhà nước; bảo đảm an sinh xã hội, đời sống của đại bộ phận cán bộ, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo ngày càng giảm dần; công tác phòng, chống tham nhũng, cải cách thủ tục hành chính có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

*Tuy nhiên*, một số cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai học tập quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, chính sách pháp luật có liên quan đến công tác dân vận chưa kịp thời, chưa thật sự sâu rộng; chưa bám sát kế hoạch đã đề ra tại cơ quan, đơn vị, địa phương; xử lý các tình huống, vụ việc và những vấn đề bức xúc trong cộng đồng dân cư chưa kịp thời, thỏa đáng, gây mất lòng tin và phát sinh khiếu kiện trong nhân dân. Vai trò, trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra của một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa cao, có nơi còn chung chung. Sự phối hợp, kết hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể chưa thật sự

chặt chẽ. Một số ít cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức ở các cấp chưa nhận thức đúng đắn về công tác dân vận chính quyền và công tác vận động quần chúng nên hiệu quả hoạt động chưa cao. Nội dung, phương thức tập hợp, vận động quần chúng một số nơi vẫn còn hình thức, thiếu sự hấp dẫn, thuyết phục./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Văn phòng Trung ương Đảng tại T78; } (để báo cáo)
- Ban Kinh tế Trung ương Đảng;
- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh;
- BCS đảng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh;
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**

*(đã ký, đóng dấu)*

**Nguyễn Mạnh Hùng**